

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TB
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HS- ST
Ngày: 11/4/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TB, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Mạnh Cường

2. Ông Nguyễn Mạnh Cường.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kiều Huyền Phương

- Thư ký của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Thanh Liêm- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Phú Thọ và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST- HS ngày 23 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Hồng Ng - sinh ngày 05 tháng 4 năm 1966 tại thị xã P1, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ 14B, khu dân cư P, phường C, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1941(đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1947; có chồng là Kiều Công T1, sinh năm 1965 (đã chết) và 02 con: Lớn sinh năm 1987 (đã chết), nhỏ sinh năm 1990.

- Tiền án: Có 04 tiền án:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 409, ngày 19/7/1999 bị Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (trị giá tài sản trộm cắp trên 2 triệu đồng), phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nguyễn Thị Hồng Ng được đặc xá ngày 02/9/2000.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/HSST, ngày 21/8/2001, bị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nguyễn Thị Hồng Ng chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/4/2007, nộp xong án phí ngày 06/02/2002.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2008/HSST ngày 29/10/2008, bị Toà án nhân dân thị xã P1, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm 06 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nguyễn Thị

Hồng Ng chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2014, nộp xong án phí ngày 23/12/2008.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2015/HSST, ngày 29/6/2015, bị Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nguyễn Thị Hồng Ng nộp xong án phí ngày 29/6/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2022 (chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T- sinh ngày 11 tháng 7 năm 1990 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu V1, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1966; có vợ là Phạm Thị O, sinh năm 1997; chưa có con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 85/HSST ngày 08/8/2014, bị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh T Quang xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nguyễn Văn T nộp xong án phí ngày 20/10/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2016 (đã được xóa án tích).

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 101/QĐ- XPHC, ngày 24/7/2013, bị Công an huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 1000.000 đồng (Một triệu đồng) về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã thi hành xong ngày 25/7/2013).

Bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị O, sinh năm 1997 Trú tại: Thôn S, xã Q, huyện S1, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1959

Trú tại: Khu dân cư P, phường C, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ;

2. Bà Đinh Thị H2, sinh năm 1963

Trú tại: Khu dân cư P, phường C, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ;

3. Anh Nguyễn Tiến S2, sinh năm 1976

Trú tại: Khu 4, xã Đ1, huyện TB, tỉnh Phú Thọ;

4. Anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1995

Trú tại: Khu V1, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;

5. Anh Nguyễn Hồng Q2, sinh năm 1978

Trú tại: Khu B, xã Q3, huyện TB, tỉnh Phú Thọ.

(Những người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 04/11/2023, tại khu 3, xã Đ1, huyện TB, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện TB phối hợp với chính quyền địa phương xã Đ1 đã tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, thường trú tại khu V1, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ do có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Quá trình kiểm tra, T tự giác giao nộp: 01 gói bằng giấy hai mặt màu trắng, bên trong có 02 gói giấy đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong hai gói giấy đều có chứa chất bột, cục màu trắng, T khai nhận chất bột, cục màu trắng đó là ma túy Heroin. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với T, tạm giữ và niêm phong 02 gói giấy có chứa chất bột, cục màu trắng để phục vụ công tác điều tra xử lý. Ngoài ra còn tạm giữ của T: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu sơn: Xanh - đen, biển số: 22B2-447.28, đã qua sử dụng, bên trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu: Xám - đen, số IMEI: 355685072583627, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 thẻ sim số seri: 8984048000380151959; 01 thẻ căn cước công dân số 025090005099, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 06/7/2022 mang tên Nguyễn Văn T; 01 chiếc bơm tiêm sử dụng một lần, loại 03ml/cc; 01 ống nước nhãn hiệu NOVOCAIN 3%, chưa qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện TB đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật phương tiện đối với Nguyễn Văn T tại khu V1, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Về nguồn gốc số ma túy trên, Nguyễn Văn T khai mua của Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm 1966, trú tại tổ 14B, khu dân cư P, phường C, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ vào ngày 04/11/2023. Mục đích T mua và tàng trữ chất ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T, ngày 06/11/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện TB ra Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật, phương tiện đối với Nguyễn Thị Hồng Ng tại tổ 14B, khu dân cư P, phường C, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét đã tạm giữ của Ng các đồ vật gồm: 01 túi bằng nilon màu trắng một đầu có khuy bấm và viền màu đỏ bên trong túi nilon có chứa chất bột, cục màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, vỏ máy màu đỏ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 thẻ sim có số seri: 8984048000383610455; 01 thẻ căn cước công dân số 025166010370 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 05/8/2022 mang tên Nguyễn Thị Hồng Ng; 01 thẻ ghi nợ nội địa do Ngân hàng cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) phát hành, số thẻ 9704180000000437889, tên chủ thẻ Nguyễn Thị Hồng Ng; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 800.000 đồng (Ng khai nhận đây là tiền bán ma túy cho T, Ng đã rút tiền từ tài khoản ngân hàng của mình).

Ngày 05/11/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện TB đã trưng cầu giám định chất ma túy đối với số chất bột, cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T.

Tại Kết luận giám định số 1437/KL- KTHS, ngày 08/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Chất bột cục màu trắng chứa bên trong 02 gói giấy gửi đến giám định có khối lượng là **0,270 gam**; là **ma túy**; loại **Heroine** (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ, sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Ngày 07/11/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện TB đã trưng cầu giám định chất ma túy đối với số chất bột, cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Hồng Ng.

Tại Kết luận giám định số 1448/KL- KTHS, ngày 10/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Chất bột cục màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon gửi đến giám định có khối lượng là **1,837 gam**; là **ma túy**; loại **Heroine** (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ, sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị Hồng Ng đã 02 (hai) lần bán trái phép ma túy Heroine cho Nguyễn Văn T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Nguyễn Văn T thuê phòng trọ ở xã Phú Hộ, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ để đi làm tại khu công nghiệp Phú Hà. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 02/11/2023, trong khi đang ở phòng trọ thì T thêm sử dụng ma túy. Do được một số người bạn cùng cảnh nghiệp giới thiệu là ra khu vực Ga thị xã P1 hỏi chị Ng thì sẽ mua được ma túy nên T đã một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , biển kiểm soát 22B2- 447.28 đến khu vực Ga thị xã P1 tìm hỏi nhà Ng. Khi T đến cổng nhà Ng thì gặp Ng và hỏi “chị Ng à”, Ng trả lời “ừ chị đây hỏi gì thế em”. T hỏi tiếp “chị có hàng để cho em cái hai trăm”, ý của T là hỏi Ng có ma túy Heroine không bán cho một gói giá 200.000 đồng. Ng hỏi lại “mày ở đâu, sao lại hỏi thế” T trả lời “em làm ngoài Phú Hà, thấy mọi người bảo chị có thì để cho em”. Ng nói “ừ đưa tiền đây”, do không có tiền mặt nên T hỏi Ng xin chuyển khoản và được Ng đồng ý, T vào ứng dụng Vietinbank trên điện thoại đăng nhập tài khoản Ngân hàng số tài khoản: 102876023239, chuyển 200.000 đồng vào số tài khoản mà Ng cung cấp mở tại Ngân hàng BIDV, số tài khoản: 42210000360930, tên chủ tài khoản là Nguyễn Thị Hồng Ng. Sau khi thấy tin nhắn điện thoại báo tài khoản của mình nhận được 200.000 đồng, Ng đi vào trong nhà, tách một phần ma túy trị giá khoảng 150.000 đồng cho vào 01 (một) gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, mang ra đưa cho T. Ng và T nói chuyện và cho nhau số điện thoại. Sau đó, T cầm gói ma túy đến khu vực bãi đất trống ở thị xã P1 và một mình sử dụng hết gói ma túy trên.

Lần thứ 2: Khoảng hơn 15 giờ, ngày 04/11/2023, sau khi đi làm về, Nguyễn Văn T chuẩn bị về quê vài ngày nên nảy sinh ý định mua ma túy Heroine của Nguyễn Thị Hồng Ng mang về quê sử dụng dần nên đã gọi điện thoại cho Ng. Số điện thoại của T sử dụng là 0867227190, số của Ng là 0337815637 lưu tên trong danh bạ điện thoại là “Pt Pt”. Qua điện thoại T hỏi Ng: “chị ở nhà không em ra để cho em cái”. Ng trả lời “*chị đang ngồi bán vé số ngoài vườn hoa, mày*

ra đây chị để cho”. Sau đó, T một mình điều khiển xe mô tô ra khu vực vườn hoa thị xã P1, cách nhà Ng khoảng 500m thì gặp Ng đang ngồi bán vé số ở vỉa hè. Khi gặp nhau, Ng hỏi “em lấy bao nhiêu”, T trả lời “chị để cho em tám trăm, em chuyển khoản nhé”. Ng trả lời “ừ cứ chuyển vào tài khoản hôm nọ ý”. T sử dụng ứng dụng Vietinbank trên điện thoại, chuyển số tiền 800.000 đồng vào tài khoản của Ng. Sau khi thấy tin nhắn báo nhận tiền, Ng lấy túi ma túy đã có sẵn, tách lấy 02 phần ma túy, mỗi phần trị giá khoảng 300.000 đồng cho vào 02 mảnh giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng đưa cho T. T tin tưởng đó là hai gói ma túy Heroine nên không mở ra kiểm tra mà cầm lấy, gói bên ngoài bằng một mảnh giấy hai mặt màu trắng (dạng giấy vệ sinh) rồi đút vào túi quần ra về. Khi về đến khu vực gần ngã ba Chân Mộng, do thèm sử dụng ma túy T rẽ vào đoạn đường thuộc khu 3, xã Đ1 huyện TB để tìm nơi sử dụng thì bị Công an huyện TB phát hiện, lập biên bản như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho Nguyễn Văn T và số ma túy bị phát hiện, tạm giữ khi khám xét chỗ ở, Nguyễn Thị Hồng Ng khai Ng mua được của một người đàn ông tên H3, khoảng hơn 60 tuổi, tại khu vực bến xe M thuộc phường M1, quận NTL, Thành phố Hà Nội vào khoảng 14 giờ ngày 30/10/2023 với giá 3.000.000 đồng. Ng chỉ nhớ từ trước đến nay đã 02 lần mua ma túy của người đàn ông trên, cụ thể như sau:

Lần 1: Qua nghe nói của một số người cùng nghiện (không nhớ cụ thể), Ng biết tại khu vực bến xe M, phường M1, quận NTL, Thành phố Hà Nội có 01 người đàn ông tên H3 khoảng hơn 60 tuổi bán chất ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 20/10/2023, Ng 01 mình đi xe khách đến bến xe M hỏi thăm và gặp được người đàn ông trên. Ng đã đưa cho người đàn ông này số tiền 1.500.000 đồng và được bán cho 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm và viên màu đỏ, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là ma túy Heroin. Ng có xin số điện thoại nhưng người đàn ông trên không cho, mà bảo Ng cần mua cứ đến khu vực trên đợi ở chỗ biển báo. Sau khi mua được ma túy, Ng mang về một mình sử dụng hết số ma túy trên.

Lần 2: Khoảng 14 giờ ngày 30/10/2023 Ng một mình đi xe khách xuống bến xe M gặp và mua của của người đàn ông 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm và viên màu đỏ, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là ma túy Heroin với giá 3000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Ng mang về nhà, sử dụng dần cho bản thân và hai lần bán cho Nguyễn Văn T vào ngày 02/11/2023 và 04/11/2023; số ma túy còn lại bị cơ quan điều tra thu giữ ngày 06/11/2023 như đã nêu ở trên.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Thị Hồng Ng, Cơ quan điều tra đã phối hợp cùng công an phường M 1, quận NTL, Thành phố Hà Nội xác minh đối với người đàn ông tên H3 nhưng không xác định được.

Cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê tài khoản ngân hàng và tra cứu thông tin 02 số thuê bao của Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Hồng Ng sử dụng liên lạc và chuyển khoản mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả tra cứu các cuộc gọi phát sinh và giao dịch chuyển khoản phù hợp với lời khai của Ng và T đã khai nhận trước có quan điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT- VKSHTB ngày 22/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Nguyễn Thị Hồng Ng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo: Nguyễn Thị Hồng Ng, Nguyễn Văn T đều khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- T bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ng phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị Hồng Ng từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 09/11/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 09/11/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Thị Hồng Ng và Nguyễn Văn T.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Thị Hồng Ng.

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu: Xám – đen, số IMEI: 355685072583627, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, vỏ máy màu đỏ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353976319858647, số IMEI 2: 354550379858646 của Nguyễn Thị Hồng Ng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 túi niêm phong mã số PS3A 2158496, mặt sau có 03 loại chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán.

+ 01 túi niêm phong mã số PS3A 2158497, mặt sau có 03 loại chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán.

+ 01 chiếc bơm tiêm sử dụng một lần, loại 03ml/cc, cỡ kim 25Gx1”, do Công ty Cổ phần thiết bị y tế VINAHANKOOK sản xuất, chưa qua sử dụng; 01 ống nước nhãn hiệu NOVOCAIN 3%, do Công ty CP Dược VITYT Hải Dương sản xuất, chưa qua sử dụng; 01 thẻ sim số seri 8984048000380151959, số thuê bao 0867227190 của Nguyễn Văn T.

+ 01 thẻ sim số 8984048000383610455, số thuê bao 0337815637 của Nguyễn Thị Hồng Ng.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 thẻ căn cước công dân số: 025090005099 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/7/2022 mang tên Nguyễn Văn T.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Hồng Ng 01 thẻ căn cước công dân số: 025166010370 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/8/2022 mang tên Nguyễn Thị Hồng Ng và 01 thẻ ghi nợ nội địa do Ngân hàng Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam phát hành, số thẻ: 9704180000000437889, tên chủ thẻ Nguyễn Thị Hồng Ng, số tài khoản 42210000360930.

- Trả lại cho chị Phạm Thị O 01 chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu sơn: Xanh - đen, biển số: 22B2- 447.28, số máy: JA39E- 1230386, số khung: RLHJA3914KY363761, đã qua sử dụng, bên trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo: Nguyễn Thị Hồng Ng, Nguyễn Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, không bào chữa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai. Bị cáo có mẹ già, em bệnh tật, bản thân bị cáo bị bệnh bướu cổ nặng, xin Toà cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về.

- Bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo xin Toà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản vi phạm hành chính, biên bản đối chất, biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định... và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

[3]. Khoảng hơn 08 giờ, ngày 02/11/2023, Nguyễn Thị Hồng Ng đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroin cho Nguyễn Văn T với giá 200.000 đồng tại nhà ở của mình thuộc tổ 14B, khu dân cư P, phường C, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ. Sau khi mua được ma túy T đã một mình sử dụng hết cho bản thân nên không xác định được trọng lượng.

Khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 04/11/2023 tại khu vực vườn hoa thị xã P1 thuộc phường C, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Thị Hồng Ng tiếp tục bán trái phép 01 gói ma túy Heroin có trọng lượng 0,270 gam cho Nguyễn Văn T với giá 800.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Thị Hồng Ng còn có hành vi tàng trữ trái phép **1,837 gam** ma túy Heroin tại chỗ ở, với mục đích vừa để sử dụng, vừa để bán nếu có người hỏi mua.

Nguyễn Thị Hồng Ng đã nhiều lần bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 02 lần trở lên, là tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Vì vậy hành vi của Ng trong vụ án này đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với 02 tình tiết định khung tăng nặng, quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4]. Hành vi cất giữ trái phép trong người 0,270 gam ma túy Heroin, mục đích để sử dụng cho bản thân của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

b).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

q. Tái phạm nguy hiểm.

.....”

[5]. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Hiện nay trên địa bàn huyện TB nói riêng, trên cả nước nói chung, tội phạm về ma túy chưa giảm. Ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần có hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội đối với mỗi bị cáo để giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo như sau:

[6]. Nguyễn Thị Hồng Ng phạm tội rất nghiêm trọng. Ngoài 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T, bị cáo còn tàng trữ trái phép **1,837 gam** ma

túy Heroin, mục đích vừa sử dụng, vừa để bán cho người khác kiếm lời. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 04 lần bị kết án, nhưng vẫn không sửa chữa sai lầm. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt do bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bố đẻ bị cáo là thương binh hạng 3/4, là người có công với Cách mạng. Tình tiết tái phạm nguy hiểm đã sử dụng để định khung hình phạt, nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7]. Nguyễn Văn T không có tiền án, tiền sự, nhưng về nhân thân đã 01 lần bị kết án, 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính đều về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, mà được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]. Căn cứ phân tích, đánh giá ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt Nguyễn Thị Hồng Ng 08 năm 06 tháng tù, xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm tù là phù hợp.

[9]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do các bị cáo đều không có tài sản riêng, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

[10]. Đối với chị Phạm Thị O là vợ của Nguyễn Văn T, khi T sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , biển số: 22B2- 447.28 của chị O làm phương tiện đi mua ma túy, chị O không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của T, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[11]. Nguyễn Thị Hồng Ng khai đã mua ma túy của một người đàn ông tên H3 khoảng hơn 60 tuổi ở khu vực Bến xe M thuộc phường M1, quận NTL, Thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này là ai, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[12]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Hồng Ng và Nguyễn Văn T, Công an huyện TB đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[13]. Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài sản đã tạm giữ :

- Vật chứng là ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cùng 01 xi lanh, 01 ống nước cất và bao gói không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Ng thu lợi bất chính do 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T, tổng cộng là 1.000.000 đồng; Ng đã giao nộp 800.000 đồng, còn phải nộp tiếp 200.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu: Xám - đen của Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 của Nguyễn Thị Hồng Ng là công cụ, phương tiện phạm tội và vật liên quan đến tội

phạm, sẽ tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước. Hai sim điện thoại lắp trong 02 chiếc điện thoại nói trên không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , biển số 22B2-447.28 là tài sản của chị Phạm Thị O, sinh năm 1997, trú tại: Khu S, xã Q, huyện S1, tỉnh Tuyên Quang (chị O là vợ bị cáo T). Chị O không biết T sử dụng chiếc xe trên để đi mua trái phép chất ma túy, vì vậy, sẽ trả lại xe mô tô cho chị O.

- 01 căn cước công dân của Nguyễn Văn T; 01 căn cước công dân và 01 thẻ ghi nợ nội địa của Nguyễn Thị Hồng Ng, không liên quan đến việc phạm tội, sẽ trả lại cho các bị cáo.

[14]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T;

- Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thị Hồng Ng.

* Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ng phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Thị Hồng Ng 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 09/11/2023.

Xử phạt Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 09/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Thị Hồng Ng và Nguyễn Văn T.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) đã tạm giữ của Nguyễn Thị Hồng Ng.

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu xám - đen, số IMEI: 355685072583627, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, vỏ máy màu đỏ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353976319858647, số IMEI 2: 354550379858646 của Nguyễn Thị Hồng Ng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,168 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói được hoàn lại sau khi giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong mã số PS3A 2158496, mặt sau có 03 loại chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán.

+ 1,227 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói được hoàn lại sau khi giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong mã số PS3A 2158497, mặt sau có 03 loại chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán.

+ 01 chiếc bơm tiêm sử dụng một lần, loại 03ml/cc, cỡ kim 25Gx1'', do Công ty Cổ phần thiết bị y tế VINAHANKOOK sản xuất, chưa qua sử dụng; 01 ống nước nhãn hiệu NOVOCAIN 3%, do Công ty CP Dược VITYT Hải Dương sản xuất, chưa qua sử dụng; 01 thẻ sim số seri 8984048000380151959, số thuê bao 0867227190 của Nguyễn Văn T.

+ 01 thẻ sim số seri 8984048000383610455, số thuê bao 0337815637 của Nguyễn Thị Hồng Ng.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 thẻ căn cước công dân số: 025090005099 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/7/2022 mang tên Nguyễn Văn T.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Hồng Ng 01 thẻ căn cước công dân số: 025166010370 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/8/2022 mang tên Nguyễn Thị Hồng Ng; 01 thẻ ghi nợ nội địa do Ngân hàng Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam phát hành, số thẻ: 9704180000000437889, tên chủ thẻ Nguyễn Thị Hồng Ng, số tài khoản 42210000360930.

- Trả lại cho chị Phạm Thị O 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α, màu sơn xanh - đen, biển số: 22B2- 447.28, số máy: JA39E- 1230386, số khung: RLHJA3914KY363761, đã qua sử dụng, bên trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì.

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB quản lý).

- Buộc Nguyễn Thị Hồng Ng phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách nhà nước.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo: Nguyễn Thị Hồng Ng, Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện TB;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- UBND xã N, huyện Đ;
- UBND phường C, TX. Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa

